

SUY NGHĨ VỀ DÂN CHỦ VÀ CÔNG BẰNG THEO MỤC TIÊU CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XI

HỒ NGỌC ĐĂNG^(*)

Dân chủ là một khái niệm mang tính lịch sử, có quan hệ mật thiết với sự phát triển và tiến bộ xã hội. Dân chủ là thước đo của sự phát triển và tiến bộ xã hội. Theo từ điển Tiếng Việt, dân chủ có hai nghĩa. Thứ nhất, dân chủ “có tính chất của chế độ dân chủ”. Thứ hai, dân chủ là “(Phương thức công tác) tôn trọng và thực hiện quyền mọi người tham gia bàn bạc và quyết định các công việc chung”⁽¹⁾. Dân chủ ở đây gần với nghĩa thứ hai, là sự tôn trọng và thực hiện quyền của mọi người tham gia bàn bạc và quyết định công việc chung. Theo từ điển Luật học, “Dân chủ là chế độ chính trị trong đó quyền lực tối cao thuộc về nhân dân, do nhân dân thực thi hoặc thông qua các đại biểu mình bầu”⁽²⁾. Dân chủ bao gồm các hình thức: dân chủ trực tiếp, dân chủ nửa trực tiếp, dân chủ gián tiếp. Một trong những đặc trưng nổi bật nhất của chế độ dân chủ là thiết lập và duy trì nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số và thừa nhận sự tự do trong chính kiến và bình đẳng

về giới tính, dân tộc, chính trị xã hội của người dân. Dân chủ có các loại: dân chủ tư sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ nhân dân, dân chủ đại diện, dân chủ thuần túy, dân chủ hình thức, dân chủ giả hiệu, dân chủ cực đoan... Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng, dân chủ là một giá trị trong từng xã hội, là nội dung cơ bản của nhiều yếu tố xã hội quan trọng như văn hoá, giáo dục, tư tưởng hoặc dư luận xã hội.

Nếu con người là nhân tố quan trọng nhất, nhân tố quyết định sự phát triển thì giải phóng con người ra khỏi tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch là vấn đề sống còn đối với mọi thời đại. Lúc đó dân chủ là khát vọng giải phóng bản thân con người, là quyền tự do, quyền sáng tạo, quyền làm chủ của con người. Trong xu thế hiện nay, đa số các nhà nghiên cứu về dân chủ đều cho rằng, dân chủ là mục tiêu, đồng thời là động lực của sự phát triển, là điều kiện của đổi mới. Chỉ có thể quan niệm đúng đắn và giải quyết thành công các vấn đề của dân chủ nếu đặt nó trong mối quan hệ với toàn bộ lịch sử hình thành, phát triển và đang tiếp tục đổi mới để phát triển cao hơn các thành tựu, các giá trị dân chủ mà loài người đã trải qua, đang đi tới và sẽ đạt đến trong tương lai.

Đối với hoạt động của đảng cộng sản, Đảng

^(*) ThS., Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

⁽¹⁾ Viện Ngôn ngữ học. *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học, 2000, tr.246.

⁽²⁾ Theo: *Từ điển Luật học*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.243

lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bằng công tác chính trị - tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ và công tác kiểm tra giám sát; lãnh đạo thông qua sự gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Để lãnh đạo được xã hội, Đảng phải không ngừng đưa các giá trị dân chủ vào các hoạt động của Đảng và hoạt động quản lý của Nhà nước, trong hệ thống chính trị... Như vậy, có thể hiểu dân chủ trong Đảng là: quyền làm chủ đảng viên và tổ chức đảng trong thảo luận, tranh luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và biểu quyết các công việc của Đảng; trong phê bình, chất vấn hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. Thực hiện dân chủ trong Đảng là quá trình đưa các giá trị dân chủ vào trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, trong sinh hoạt Đảng làm cho dân chủ từ khả năng trở thành hiện thực trong mọi hoạt động của Đảng. Dân chủ trong Đảng là dân chủ có tính đảng, tính lãnh đạo, gắn với kỷ luật, không phải dân chủ cực đoan, vô chính phủ. Năng lực lãnh đạo, trình độ cầm quyền của Đảng biểu hiện ở một phần khả năng đưa các giá trị dân chủ trở thành hiện thực cuộc sống. Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa mới đạt tới sự thống nhất thực sự giữa dân chủ chính trị, dân chủ kinh tế và dân chủ văn hoá - xã hội. Trong nền chính trị xã hội chủ nghĩa, dân chủ là một trong những nhân tố góp phần bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội, là vấn đề sống còn của bản thân đảng.

Điều lệ Đảng lần thứ XI nêu “ Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa

cộng sản”⁽³⁾.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua đã tiếp tục khẳng định rõ mục tiêu, mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay là: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Đây là mục tiêu và mô hình tổng quát về chủ nghĩa xã hội ở nước ta, được bổ sung, phát triển trên cơ sở tổng kết thực tiễn đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong hơn hai mươi năm qua.

Theo đó, mục tiêu dân chủ và công bằng trong xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng được bổ sung và làm sáng tỏ hơn cả về lý luận và thực tiễn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng có bước phát triển mới, đặt vấn đề dân chủ lên trước công bằng nhằm khẳng định đúng đắn vị trí, mối quan hệ giữa những mục tiêu cụ thể này. Đây là sự phát triển tư duy lý luận của Đảng, từng bước bổ sung, phát triển hoàn thiện mục tiêu xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Dân chủ và công bằng là những đặc trưng của chế độ xã hội chủ nghĩa, phản ánh bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội hơn hẳn so với các chế độ xã hội đã tồn tại trong lịch sử. Đó là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội lần thứ XI, tr.3, tr.70

sự công bằng bình đẳng trong tiến bộ và phát triển của xã hội. Đảng ta xác định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”⁽⁴⁾.

Trước nhất, thực hiện mục tiêu dân chủ là xây dựng một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thể hiện quyền tự do; bình đẳng của công dân, xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực trong xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được xác lập ở nước ta, xét về bản chất là một thể chế chính trị mà trong đó quyền lực chính trị - xã hội thuộc về nhân dân; là chế độ bảo đảm quyền làm chủ trên thực tế của nhân dân trong đời sống, chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do, toàn diện của mỗi con người trong xã hội. Mọi người dân đều có thể trực tiếp hay gián tiếp đề đạt nguyện vọng và đóng góp ý kiến cho các cơ quan công quyền.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhằm không ngừng củng cố, hoàn thiện những điều kiện bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực tiễn quá trình xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã khẳng định, thể chế bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được mở rộng và hoạt động có hiệu quả. Ý thức làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, trách nhiệm công dân của mỗi người dân trong xã hội ngày càng được đề cao. Quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được thể hiện sinh động trong đời sống hiện thực của người dân. Mọi công dân Việt Nam đều có quyền tham gia quản lý xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua người đại diện do mình

lựa chọn. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trở thành quy chế, thiết chế dân chủ trong các tổ chức chính trị - xã hội, trong các hoạt động của xã hội ta; là phương châm hành động của người dân trong xây dựng hệ thống chính trị; đồng thời là yêu cầu ứng xử của cán bộ Đảng, Nhà nước trong tiếp xúc, quan hệ với nhân dân và chăm lo đến người dân. Nhân dân lao động là chủ thể của mọi quyền lực, quyền lợi và nghĩa vụ, quyền hạn và trách nhiệm, cống hiến và hưởng thụ trong mỗi công dân và toàn xã hội. Dân chủ của công dân gắn liền với kỷ cương của đất nước, thể chế hoá bằng các chuẩn mực chung mang tính pháp quyền nhà nước, các nguyên tắc tổ chức, quản lý, vận hành của Nhà nước và các thiết chế quyền lực chính trị tạo nên chế độ dân chủ. Đảng ta khẳng định: “Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân”⁽⁵⁾. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua hoạt động của Nhà nước và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền bình đẳng, tự do của mỗi cá nhân; dân chủ sẽ góp phần quyết định tạo ra sự công bằng trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân. Thực hiện tốt dân chủ trong xã hội sẽ là động lực cơ bản, quan trọng hàng đầu, đảm bảo cho sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, thực hiện mục tiêu công bằng là xây dựng một xã hội mà mọi công dân đều được hưởng quyền lợi bình đẳng, ngang bằng nhau khi họ thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm như nhau theo pháp luật quy định.

Công bằng xã hội là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, một biểu hiện của sự tiến bộ xã hội, phản ánh việc giải quyết tương quan giữa các chủ thể, cá nhân trong mối quan hệ xã hội

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011. tr.84-85

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006. tr.125

về quyền lợi và nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm, về cống hiến và hưởng thụ, về quan hệ giữa lợi ích chung và riêng. Công bằng xã hội là phương thức thoả mãn nhu cầu của từng cá nhân, của các tầng lớp xã hội trên cơ sở khả năng hiện thực của điều kiện kinh tế - xã hội. Công bằng xã hội ở nước ta hiện nay là một giá trị cơ bản định hướng cho việc giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, pháp lý, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế..., trong đó thực hiện công bằng trên lĩnh vực kinh tế là yếu tố giữ vai trò nền tảng để thực hiện công bằng trên các lĩnh vực khác. Công bằng xã hội còn được thể hiện ở việc xoá bỏ mọi hình thức đặc quyền, đặc lợi đối với cá nhân nay tập thể; mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, được pháp luật bảo đảm, không phân biệt địa vị xã hội. Tuy nhiên, công bằng xã hội không có nghĩa là “cào bằng”, là thực hiện chủ nghĩa bình quân, chia đều cho mọi người các nguồn lực của cải mà xã hội làm ra, bất chấp chất lượng, hiệu quả lao động và đóng góp của mỗi người cho sự phát triển chung của cộng đồng, của đất nước. Công bằng là biểu hiện đặc trưng của bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa trong việc phân phối sản phẩm lao động làm ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”⁽⁶⁾. Thực hiện tốt công bằng xã hội cũng là một động lực quan trọng cho sự phát triển đất nước hiện nay. Thực hiện công bằng xã hội là một quá trình, thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức, đoàn thể, trước hết là các tổ chức kinh tế - xã hội trong việc đề ra các chủ trương, chính sách bảo đảm sự bình đẳng của mọi người dân. Đảng ta nhất quán thực hiện chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và

công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển; thực hiện “Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hoà đời sống vật chất và đời sống tinh thần, không ngừng nâng cao đời sống của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất, gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng xã hội”⁽⁷⁾.

Thứ ba, dân chủ và công bằng có mối quan hệ khăng khít, luôn đi liền với nhau, dân chủ là tiền đề để thực hiện công bằng xã hội. Tuy cùng là mục tiêu, động lực phát triển của đất nước, nhưng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, mỗi mục tiêu cụ thể lại có vị trí, vai trò khác nhau. Dân chủ và công bằng là biểu hiện đặc trưng về bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, dân chủ và công bằng luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau, đi liền với nhau, cùng phản ánh bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa có vị trí, tầm quan trọng rất lớn đối với tiến bộ, và công bằng xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là tiền đề để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Có thực hiện quyền dân chủ của nhân dân mới có được sự công bằng giữa mọi người trong xã hội. Ngược lại thực hiện công bằng xã hội là động lực bảo đảm giữ vững và thúc đẩy phát triển dân chủ. Khi công bằng xã hội được bảo đảm thực hiện với mọi người đúng pháp luật quy định, sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ để giữ vững và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở trình độ cao

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.11. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000. tr.404

⁽⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011. tr.79

hơn.

Chế độ dân chủ ở nước ta là chế độ dân chủ tốt đẹp và ưu việt. Bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của chế độ có được giữ gìn, nâng cao và phát huy hay không phụ thuộc vào sự quyết tâm và nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Quán triệt quan điểm Đại hội lần thứ XI của Đảng, để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực hiện tốt công bằng xã hội trong điều kiện hiện nay phải thường xuyên giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân vững mạnh, thực sự đại diện cho quyền lực của nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính, thể chế hoá quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của nhân dân, của công dân; xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống giám sát, phản biện xã hội; nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội... trong việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực hiện công bằng xã hội.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ,

công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân. Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp. Thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chống tập trung, quan liêu, khắc phục dân chủ hình thức. Quan tâm hơn nữa việc chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do, toàn diện của con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết”⁽⁸⁾. Dân chủ và công bằng xã hội luôn đi liền với nhau trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI về thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là cơ sở, nền tảng để thực hiện tốt công bằng xã hội. Đồng thời, thực hiện tốt công bằng xã hội là góp phần thiết thực hoàn thiện, củng cố vững chắc nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.



⁽⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011. tr.238-239